

# TRIẾT LÝ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH

NGUYỄN TRẦN THANH THỦY\*

Ngày nhận bài: 22/03/2017; ngày sửa chữa: 22/03/2017; ngày duyệt đăng: 12/04/2017.

**Abstract:** Fairy tales of any nation promote morality and humanity. Through simple stories, moral values are conveyed in a natural way. According to perception of Vietnamese people, morality is the good nature of personality of human being, thus self-improvement is the determining conditions to change the social order, protect the community and maintain a lasting relationship.

**Keywords:** Fairy tale, philosophy.

## 1. Đặt vấn đề

Truyện cổ tích (TCT) của dân tộc nào cũng đề cao đạo đức, nhân nghĩa. Thông qua những câu chuyện dung dị, các giá trị đạo đức được chuyển tải một cách tự nhiên, dung dị. Theo quan niệm của người Việt, đạo đức chính là cái gốc rễ của nhân cách con người. Muốn thay đổi trật tự xã hội, muốn bảo vệ cộng đồng hay duy trì quan hệ bền vững giữa người với người trước hết phải thi hành nhân nghĩa, tu chỉnh đạo đức.

## 2. Những giá trị cơ bản trong TCT

Quan niệm đạo đức được thể hiện trong TCT vừa chất lọc kinh nghiệm ứng xử từ thực tế, vừa là hình ảnh lí tưởng đạo đức mà người lao động mong muốn xây dựng, vươn tới. Vì thế, những giá trị nhân văn trong các truyện vừa gần gũi vừa cao cả, vừa cụ thể vừa lấp lánh màu sắc thánh thiện. Một số giá trị nổi bật của cổ tích là:

**2.1. Phản ánh lòng yêu nước của nhân dân.** Con người là sản phẩm của tự nhiên, nhưng đồng thời cũng là sản phẩm của xã hội; mỗi người sinh ra đều gắn liền với một dòng họ, tổ tiên, làng xóm nhất định. Câu chuyện *Lạc Long Quân - Âu Cơ* là niềm tự hào của người Việt hàng ngàn năm nay. Thành ngữ “con Rồng cháu Tiên” đã trở thành câu cửa miệng của dân ta và hai tiếng đồng bào từng rung động trong ta bao cảm xúc. Ý thức về nòi giống khơi nguồn cho ý thức về quốc gia, Tổ quốc. Ý thức ấy không chỉ là ý chí, mà còn là tình cảm thiết tha, cụ thể, thiêng liêng và sâu nặng đối với đất nước.

Khi nói đến ý thức về quốc gia, dân tộc thì không thể không nhắc đến lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Một đất nước có lịch sử chống giặc ngoại xâm bất khuất hiếm có dân tộc nào trên thế giới sánh kịp. Từ ngàn xưa, địa bàn cư trú của người Lạc Việt, địa giới của nước Văn Lang là nơi tranh giành của nhiều quân xâm lược phương Bắc. Thực tế đó khiến người Lạc Việt phải chiến đấu dũng cảm mới bảo vệ được địa bàn sinh sống của mình. Các hình tượng nhân vật giàu sức mạnh, có tinh thần thoải mái trong các câu chuyện cổ như Thánh Gióng,

Thánh Sơn Tinh, Tà Lệnh Vòng (Cao Lan), Pú Dậu (Tày), ba chàng trai khổng lồ chết hóa thành Núi Ba Ông (La Ha)... chính là biểu tượng về tinh thần đấu tranh quả cảm, quật cường và mạnh mẽ của nhân dân ta. Đồng thời cũng thể hiện khát vọng muốn sống trong hòa bình, yên vui, no ấm của một dân tộc vốn giàu lòng nhân nghĩa, yêu chuộng công lí.

TCT *Thạch Sanh* đã phần nào thể hiện được quan điểm “lấy đổi thoai thay cho đổi đầu” của dân tộc ta, phản ánh nét tính cách tiêu biểu của con người Việt Nam: sẵn sàng chiến đấu đến cùng để bảo vệ chính nghĩa, nhưng cũng rất vị tha, rất yêu chuộng hòa bình, muốn hòa hợp, muốn làm bạn với tất cả của dân tộc ta.

**2.2. Tình yêu lao động** được tác giả dân gian đề cập nhiều nhất trong nhóm truyện về người lao động. Nhóm truyện về người lao động gồm những truyện mà nhân vật chính là những người đi ở, làm thuê, người lao động tài năng. Truyện đề cao những người có khả năng lao động đặc biệt, sáng tạo và thành công trong lao động. Họ chiến thắng kẻ thù, thực hiện ước mơ là nhờ tài năng lao động. Sự thần thánh hóa, kì ảo hóa tài năng của nhân vật chính là cách suy tôn lao động và người lao động của các tác giả dân gian. Nhân vật chinh phục kẻ thù, chiến thắng mọi lực lượng xã hội, khẳng định vai trò của mình không phải do cái gì khác, chính là nhờ tài năng lao động. Anh nông dân (*Lọ nước thần*) có thể tìm lại được vợ đẹp, sống hạnh phúc là nhờ những cử hành to lớn kì lạ “đọc bằng đòn gánh, củ bằng bình vôi”. Cử hành lớn là nhờ nước thần hay chính là nhờ sự chăm sóc cần mẫn của anh đã được thần thánh hóa. Anh Khoai (*Cây tre trăm đốt*) khỏe mạnh, lao động giỏi, làm cho lão nhà giàu càng giàu thêm nhưng bị lừa gạt, bị cướp vợ. Không ai ngoài anh có thể có cây tre trăm đốt để bắt kẻ thù phải quy phục và trả lại hạnh phúc cho anh.

Tương tự, khó có thể phủ nhận nét đẹp tinh thần vô tư hào hiệp trong lao động của nhân vật người khổng lồ trong

\* Ban Tuyên giáo Thành ủy Long Xuyên

văn học Việt Nam. Tinh thần vô tư trong lao động đó biểu hiện rõ nét ở hầu hết nhân vật người khổng lồ. Những ông Sáng, bà Nhấn, Pú Đậu bên cạnh ông chống Trời, vua Rồng Xứ Lạc, ông Gióng,... là những hình tượng đẹp đẽ, những biểu hiện sinh động của tinh thần hào hiệp, làm việc không hề biết mệt mỏi và không hề đòi hỏi một điều gì cho riêng mình, không đưa ra một điều kiện nào dù nhỏ nhất. Ông Sáng trong truyện cổ các dân tộc thiểu số miền Đông Bắc, Tây Bắc; ông chống Trời trong truyện cổ dân tộc Việt đều tự nguyện đem thân mình làm cột chống trời mà không hề kêu ca phàn nàn và không hề tìm cách đẩy công việc nặng nhọc “vác bầu trời” lên vai người khác (như nhân vật Át Lát trong thần thoại Hi Lạp). Pú Đậu cùng biết bao chàng trai khác trong truyện của các dân tộc thiểu số miền Đông Bắc, Tây Bắc, cùng những vua Rồng Xứ Lạc, ông Gióng và vô vàn những ông khổng lồ đào sông, đắp núi của dân tộc Việt đều tự nguyện lao động lập nên chiến công kì tích chứ không phải là sự “rửa tội”, sự “câu thúc” của một động cơ cá nhân nào (như nhân vật anh hùng Hê-ra-ơ-lit trong thần thoại Hi Lạp cổ xưa).

**2.3. Cách giải quyết những mâu thuẫn xã hội trong TCT.** Khi con người bước đầu làm chủ được cuộc sống của mình, thiên nhiên đã trở nên bớt hoang vu, bí ẩn, thì cũng là lúc một tai họa mới lại ập đến. Các thế lực áp bức trong xã hội xuất hiện, quấy nhiễu, phá phách cuộc sống của họ. Con người lại tiến tới khát vọng mới - khát vọng vươn tới một cuộc sống no đủ, yên vui, thanh bình. Tất nhiên, để có cuộc sống như vậy, trong quá trình lịch sử, dân tộc nào cũng phải đấu tranh để san bằng những bất công trong xã hội. Điều đó hoàn toàn đúng với quy luật vận động của lịch sử xã hội. Trong xã hội có giai cấp, sẽ có sự phân chia giai cấp, có sự chênh lệch về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các giai cấp ấy. Tuy rằng, việc tập trung quyền lực vào tay một giai cấp nào đó có thể mạnh trong xã hội, theo quan điểm lịch sử, là tất yếu và cần thiết. Song, chính sự phản kháng, đấu tranh của người xưa cũng là một động lực thúc đẩy, chuyển nhanh các quá trình phát triển của xã hội. Chính anh em chàng khổng lồ “Nghe gió” đã bước đầu làm được điều đó. Nhờ sự chiến đấu kiên cường, bền bỉ, nhờ trí thông minh và tinh thần đoàn kết mà chín chàng trai đã “đấu” thắng tên vua gian ác, buộc hẳn phải nhận ra lẽ phải và nhường quyền coi quản mọi công việc trong xã hội cho anh em họ.

Trước hết là mâu thuẫn về lợi ích. Giai cấp bóc lột chủ trương lợi ích vật chất, trong đó người nông dân chỉ yêu cầu lợi ích tinh thần. Trong truyện *Cây tre trăm đốt*, người chủ rõ ràng có ý thức bóc lột sức lao động của anh đi ở, đương nhiên với mục đích làm giàu. Thế nhưng chàng trai lại chỉ có một yêu cầu là được làm chồng cô con gái xinh đẹp của lão phú ông. Phân tích bản chất của sự mâu thuẫn này, chúng ta hiểu được rằng, trong TCT chưa thể có cuộc đấu tranh đòi cơm áo (đấu tranh về kinh tế). Đương nhiên, mâu thuẫn

sẽ dẫn đến xung đột. Nhưng sự xung đột giữa các lực lượng đối kháng không được diễn tả theo kiểu cổ tích, nghĩa là thông qua sự kì ảo hóa.

Trong nhóm TCT về những sinh hoạt, mâu thuẫn, xung đột giai cấp được xây dựng chủ yếu là những mâu thuẫn giữa người nghèo (nhưng thông minh), địa vị thấp kém với người bóc lột, vua quan, tạo nên bức tranh trái ngược nhau giữa hai cảnh sống của kẻ thống trị và kẻ bị trị. Chiến thắng thường thuộc về những người thông minh, trí tuệ. Có thể lấy dẫn chứng qua câu chuyện *Vỏ quýt dày có móng tay nhọn*: Chàng trai đi ở nghèo túng đã khiến cho phú ông mắc mưu bằng trí khôn của anh. Anh nhận được một ngôi nhà, một con trâu, năm mẫu ruộng và lấy con gái phú ông làm vợ. Đó là sự đền công xứng đáng cho anh. Những xung đột này về hình thức đã vượt ra khuôn khổ gia đình (so với TCT thần kì). Nhưng xung đột đó mang tính chất tàn mạt, là những truyện vật vãn đời thường trong cuộc sống, chứ chưa phải là sự đối kháng giai cấp. Bởi thế, ngoài ý nghĩa đấu tranh giai cấp thì chủ yếu TCT sinh hoạt thuộc nhóm này nhằm đề cao con người với những phẩm chất nổi bật là trí tuệ và đạo đức.

Nếu như TCT thần kì kể lại toàn bộ cuộc đời, dựng lại số phận nhân vật thì TCT sinh hoạt chỉ đưa ra một tình huống, một xung đột, là một “lát cắt” của đời sống. Thậm chí, xung đột của truyện chỉ là sự khác nhau về quan niệm sống, về cách ứng xử trong cuộc sống mà thông thường người ta có thể tìm cách điều hòa, giải quyết theo những logic của đời sống, ví dụ như các truyện *Ba người bạn*, *Gái ngoan dạy chồng*, *Mài dao dạy vợ*, *Cắt tóc đấi bạn*,...

Ở mức độ cao hơn, cuộc đấu tranh giữa những người lao động và những kẻ đối lập diễn ra khá gay gắt, quyết liệt. Lúc đầu những người lao động bị khinh rẻ, bị lừa bịp và bị bóc lột sức lao động, người lao động bị đẩy vào tình thế hiểm nghèo tưởng chừng không thể thoát ra được. Nhưng cuối cùng họ đều được trân trọng, được đề cao và hưởng hạnh phúc xứng đáng với tài năng của mình. Ngược lại, những lão địa chủ, nhà giàu, lão nhà vua độc ác, hống hách, bóc lột dân sự ngu dốt, kém cỏi của chúng và đều bị trừng trị đích đáng. Sự đối lập giữa hai lực lượng xã hội trong TCT sinh hoạt chính là sự đối lập giữa lao động và bóc lột, giữa giai cấp bị trị và giai cấp thống trị. Nhóm truyện tiềm tàng tinh thần phản kháng bóc lột và tinh thần lạc quan của nhân dân trong hình ảnh chiến thắng tất yếu của cái thiện, của tài năng và đạo đức người lao động.

Có thể thấy TCT sinh hoạt phản ánh mâu thuẫn và đấu tranh xã hội một cách trực tiếp và gần hiện thực hơn. Người nông dân và lão địa chủ trong truyện *Năm trâu sáu cột, bắt cô trói cột* cãi nhau cho đến chết, hóa thành chim vẫn tiếp tục cãi nhau “chỉ có năm trâu” - “sao lại sáu cột”,... cho thấy đây là loại mâu thuẫn khó hóa giải. Cuộc đấu tranh xã hội cũng không chỉ đòi quyền lợi kinh tế, rộng hơn nó còn đòi

tình yêu tự do và hạnh phúc lứa đôi, cũng như phản ánh cuộc sống ngột ngạt không thể chịu đựng được và khát vọng giải phóng của người lao động. Người cha đầy uy quyền trong *Sự tích chim khảm khắc* quyết ngăn cản tình yêu của con gái mình với chàng trai nghèo. Khi biết họ trốn vào rừng với nhau, lão ra lệnh đốt rừng chứ không buông tha đôi trẻ, còn hai người kia thì chết cháy trong rừng chứ không chịu xa nhau. Các tác giả dân gian đã mượn tiếng chim ai oán của đôi chim khảm khắc để thể hiện thái độ bất bình của mình đối với kẻ thống trị và lòng thương cảm đối với hai con người bất hạnh. Mâu thuẫn xã hội đôi khi còn được thể hiện ở sự phơi bày những cảnh sống trái ngược “kẻ ăn không hết, người lần không ra”. Ngay cả khi cái nghèo cái đói không phải là chủ đề của một số câu chuyện thì hình ảnh cái đói và nạn đói vẫn là hình ảnh khá phổ biến trong truyện: Đoàn người lũ lượt chờ phát chẩn trong truyện *Gái ngoan dạy chồng*, những người lần lụng chịu đòn để nhặt được tí hạt thóc rơi trong *Sự tích chim hít cỏ*, nạn đói kéo dài khiến vợ chồng li tán dẫn đến cái chết bi thảm của họ trong *Sự tích ông đầu rau*, nạn đói khiến cha dựng đống rác đẩy con riêng của vợ vào rừng cho chết đói trong *Sự tích chim đa đa*,... Truyện đã dựng lên bức tranh thê thảm về cuộc sống khốn cùng của người dân lành. Đó là lời tố cáo xã hội một cách sâu sắc, bởi trong xã hội đó có kẻ giàu và người chết đói, đời sống của người dân lành không được đảm bảo, khắc đậm thêm hiện thực và thúc tỉnh tinh thần phản kháng của nhân dân chống lại cái ác, cái xấu và trật tự xã hội “ăn thịt người” ấy. Tuy nhiên, do hạn chế của thể loại quan, trong thời kỳ ấy, người bình dân không thể đặt ra vấn đề xóa bỏ giai cấp, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, phải thay đổi chế độ phong kiến lạc hậu, tàn bạo bằng một xã hội khác văn minh, tiến bộ hơn, cũng như họ không thể nào tưởng tượng nổi một quốc gia lại không có vua, vì vậy lí tưởng cao nhất của họ vẫn là được làm vua. Và rồi kết thúc của các câu chuyện - khi mà mâu thuẫn được giải quyết - thường là hình ảnh kẻ ác, kẻ thống trị bị trừng phạt, còn nhân vật chính được lên ngôi vua và hưởng hạnh phúc mãi mãi.

**2.4. Đề cao nhân nghĩa.** Có rất nhiều câu chuyện cổ tích hướng vào chủ đề đạo đức nhằm biểu dương những hành vi đạo đức cao đẹp, lên án những việc làm xấu xa trái đạo đức của con người như truyện: *Sự tích con muỗi* lên án người vợ bạc tình, *Sự tích con đa đa* phê phán đứa con bất hiếu, *Cái cân thủy ngân* lên án sự buôn gian bán lận... Có thể nói, sự thưởng phạt trong TCT nhìn chung đều được nhìn nhận và giải quyết theo yêu cầu đạo đức. Đây cũng là tiêu chí để phân biệt, đánh giá các nhân vật chính diện, phản diện, người tốt kẻ xấu trong thế giới cổ tích. Do đó, đạo đức trong TCT vừa là đạo đức thực tiễn vừa là đạo đức lí tưởng của nhân dân. Qua TCT, những truyền thống nhân nghĩa được tác giả dân gian khéo léo lồng ghép nhằm giáo dục người nghe.

Các nhân vật chính diện trong TCT đều trung thực đến kì lạ. Phẩm chất trung thực đã bị đẩy tới mức cực đoan nhằm đối lập với những gì xấu xa, gian trá đang tồn tại ngoài xã hội. Chính sự trung thực đã làm cho nhân vật có phần xa lạ với cuộc đời, đứng cao hơn cuộc đời và trở thành một phẩm chất lí tưởng để con người hướng tới nhằm hoàn thiện chính bản thân mình. Các nhân vật chính diện trong TCT nhiều khi vì lòng trung thực mà rơi vào hoàn cảnh éo le (như Thạch Sanh), nhưng cũng chính lòng trung thực đã cứu họ thoát khỏi mọi hiểm nghèo và là người chiến thắng. Lòng trung thực như là một thứ vũ khí để người dân tự bảo vệ mình trước sự tấn công của cái ác. Thạch Sanh mặc dù bị Lý Thông lừa đảo, cướp công, vẫn không hề oán hận. Thậm chí, những lần gặp gỡ sau, chàng vẫn vui vẻ làm theo yêu cầu của Lý Thông. Cho đến khi ngồi trong ngục, chàng đem đàn ra gảy, tiếng đàn của chàng mới rung động tâm can con người, nhờ đó chàng được giải cứu. Lòng trung thực của Thạch Sanh cũng như của tất cả các nhân vật cổ tích khác bao gồm sự ngay thẳng, thật thà, cả tin, ngây thơ, đó cũng là nguyên tắc sống của người lao động.

Đi liền với tính trung thực là tình thương. Trong TCT, một quá trình thường xảy ra là: nhờ có tình thương và lòng vị tha mà con người có thể đi tới những bước ngoặt quan trọng của cuộc đời mình. Trong số những thử thách đối với nhân vật chính diện, sự thử thách về tình thương và lòng vị tha chiếm một số lượng đáng kể. Cô gái nhờ giấu cơm đem cho ông lão qua đường mà được tặng sắc đẹp (*Sự tích con khỉ*); chàng nông dân nhờ cứu con chó, con mèo mà được chúng giúp đỡ, trở nên giàu có (*Con chó, con mèo và anh chàng nghèo khổ*). Nhờ vậy, tình thương không chỉ là bản chất của người lao động mà còn là cơ sở, là nền tảng trong quá trình phát triển của cuộc sống. Có thể nói, thế giới TCT chan hòa ánh sáng của lòng nhân ái, vị tha, làm dịu đi tất cả những nỗi đau thương, sự căm giận trước những số phận, những cảnh đời ngang trái của con người trong thực tại.

Hơn nữa, chủ nghĩa nhân đạo, lòng khoan dung độ lượng và tinh thần yêu chuộng hòa bình, công lí là tính cách đặc thù của người Việt Nam. Làm việc thiện, bố thí, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn... là những bộ phận hợp thành tư tưởng và hành vi tốt đẹp trong xã hội phù hợp với truyền thống nhân đạo xa xưa của dân tộc Việt Nam. Đó chính là tình yêu thương giữa con người với con người, giữa anh em trong gia đình, giữa xóm làng với nhau và rộng hơn là những người cùng trong đất nước.

“Cần cù, giản dị, hài hòa, ngay thẳng, thủy chung, đôn hậu, trọng nhân nghĩa, ghét gian tà, yêu cộng đồng, lạc quan yêu đời, đó là những nét đặc sắc trong tính cách của người Việt mà văn học dân gian là gương sáng” (Đình Gia Khánh). Có một điều hiển nhiên là, TCT dù phản ánh hiện

thực hay thể hiện khát vọng, mơ ước của con người thì cũng mang nội dung giáo dục tình cảm, nêu những bài học đạo đức của người lao động. Đó là tình bạn bè keo sơn giữa Nhân và Quốc (*Sự tích chim quốc*), một người không muốn làm phiền bạn đã bí mật ra đi, người kia quyết định tìm được bạn mới về. Nhân chết trong rừng hóa thành chim vẫn luôn miệng gọi bạn “Quốc, Quốc”; người bạn làm quan vẫn không quên tình bạn thuở hàn vi (*Ba người bạn*),... Đó là tình anh em, vợ chồng gắn bó thắm thiết (*Sự tích trâu, cau, vôi*). Người anh tìm em cho đến chết, hóa thành cây vẫn vươn lên cao để dõi tìm em, còn người vợ vẫn quần quýt bên chồng. Sự hiện diện của ba người trong miếng trầu đầm thắm mang ý nghĩa hạnh phúc trọn vẹn, thể hiện mong ước anh em hòa hợp, gia đình hạnh phúc của nhân dân. Đó cũng là tình người nhân hậu, tình làng nghĩa xóm “tối lửa tắt đèn có nhau”. Bà hàng nước nhân hậu đã che chở cho Tấm (*Tấm Cám*), người đi đường mua mía đã trả tiền cho người trông vắng mặt, còn người trông mía lại tìm mọi cách trả lại tiền thừa cho người kia (*Người trông mía và người đi đường*), người học trò vượt bao khó khăn đến tìm Ngọc Hoàng để hỏi về nỗi uất ức của mình, nhưng anh đã quên mình dành cả

ba câu hỏi cho những người nhờ anh. Những nhân vật đó chính là tấm gương về đạo đức, luân lí theo quan niệm truyền thống của nhân dân.

Do đó, nếu chúng ta vận dụng một cách phù hợp những giá trị của triết lí nhân sinh trong TCT Việt Nam vào việc xây dựng con người mới Việt Nam trong thời đại mới thì sẽ giúp con người Việt Nam vừa có cái nhìn sâu sắc về thực tại cuộc sống, vừa lĩnh hội được bản sắc, tâm hồn người Việt. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Gia Khánh - Chu Xuân Diên (chủ biên, 1972-1973). *Văn học dân gian (Giáo trình Đại học Tổng hợp, 2 tập)*. NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp.
- [2] Đinh Gia Khánh (1999). *Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích Việt Nam qua truyện Tấm Cám*. NXB Hội Nhà văn.
- [3] Đinh Gia Khánh (2006). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- [4] Vũ Ngọc Khánh - Ngô Đức Thị (1991). *Tứ bát từ*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [5] Chu Xuân Diên (2004). *Mấy vấn đề về văn học và văn học dân gian Việt Nam*. NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.

## Đặc điểm nhân cách của sinh viên...

(Tiếp theo trang 63)

điểm này có sự khác biệt với nhân cách chung của thanh niên Việt Nam: nhân cách của SV Trường ĐHBK Hà Nội nổi trội là sự tận tâm, trong khi nhân cách của thanh niên Việt Nam nói chung nổi bật ở sự hướng ngoại [1]. Kết quả này có thể được sử dụng để tham khảo khi tổ chức các hoạt động học tập và các hoạt động cơ bản khác của SV trong nhà trường. Giáo viên và những người làm công tác giáo dục cần thể hiện niềm tin vào SV bằng cách giao cho họ các nhiệm vụ có tính thách thức cao để họ có cơ hội thể hiện năng lực và tính trách nhiệm, đặt ra cho họ những mục tiêu dài hạn để khuyến khích họ tự lập kế hoạch, suy tính và nỗ lực để đạt được thành công. Ngoài ra, những kết quả về đặc điểm nhân cách của SV Trường ĐHBK Hà Nội sẽ là những định hướng quan trọng đối với những nhà tuyển dụng trong công tác tuyển dụng nhân sự và đối với SV trong việc lựa chọn các công việc phù hợp. □

**(Bài báo được thực hiện trong khuôn khổ đề tài mã số T2016-PC-197. Trân trọng cảm ơn Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội đã tài trợ kinh phí thực hiện đề tài này).**

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Thị Thúy Hằng - Trần Văn Công - Nguyễn Phương Hồng Ngọc (2016). *Đặc điểm nhân cách của thanh niên Việt Nam qua thang đo NEO - 60 VN*. Hội

thảo Quốc gia “Đóng góp của tâm lí học vào công tác tổ chức nhân sự trong bối cảnh Việt Nam”, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- [2] Cheung, F. M. 2004. *Use of Western and indigenously developed personality tests in Asia*. *Applied Psychology* 53(2): 173-191.
- [3] Trần Văn Công - Bùi Thị Thúy Hằng - Bahr Weiss (2016). *Thích nghi trắc nghiệm NEO PI-R và Việt Nam: Một số kết quả và nhận định ban đầu*. Hội thảo Quốc gia “Đóng góp của tâm lí học vào công tác tổ chức nhân sự trong bối cảnh Việt Nam”, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr 180.
- [4] Đào Thị Oanh (chủ biên) - Nguyễn Thanh Bình - Đặng Xuân Hoài - Lê Đức Phúc - Trần Trọng Thủy - Nguyễn Huy Tú (2007). *Vấn đề nhân cách trong Tâm lí học ngày nay*. NXB Giáo dục.
- [5] Phạm Minh Hạc - Lê Đức Phúc (2004). *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Nguyễn Văn Lũy - Đinh Văn Vang (2012). *Giáo trình Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Costa, P. T., Jr., & McCrae, R. R. (1985). *The NEO Personality Inventory manual*. Odessa, FL: Psychological Assessment Resources.
- [8] Costa, P. T., Jr., & McCrae, R. R. (1988). *From catalog to classification: Murray's needs and the five-factor model*. *Journal of Personality and Social Psychology*, 55, 258-265.